

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm của tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm của tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1846/TTr-STTTT ngày 07/11/2022 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 1138/SNV-XDCQ&TCBC ngày 28/6/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Thắng**

12/17  
1972





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông**  
(Kèm theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Thông tin và Truyền thông. Trung tâm có chức năng quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu điện tử, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung; tổng hợp, giám sát, điều hành dịch vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh; thực hiện các hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; cung cấp các giải pháp, dịch vụ, ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông và các dịch vụ đô thị thông minh; thực hiện giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng toàn tỉnh.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình theo quy định do UBND tỉnh ban hành;
2. Tổ chức quản lý, nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các giải pháp, chính sách đảm bảo các điều kiện vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh;
3. Triển khai quản lý, quản trị và đảm bảo các điều kiện vận hành Trung tâm dữ liệu điện tử, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh;
4. Tổ chức giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng: thực hiện giám sát về hạ tầng mạng, an toàn, an ninh mạng và về dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;
5. Tổ chức vận hành chức năng giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình theo quy định của UBND tỉnh ban hành;
6. Thực hiện giám sát thông tin mạng và truyền thông chủ động theo chủ trương, định hướng, kế hoạch của tỉnh;
7. Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh. Phối hợp điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố nhằm đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh;

8. Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp và phát triển dịch vụ về phần cứng, phần mềm ứng dụng, dịch vụ lưu trữ dữ liệu, số hóa dữ liệu... theo quy định của pháp luật;

9. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn công nghệ thông tin và truyền thông và cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước và các cá nhân có nhu cầu;

10. Tổ chức truyền thông, điểm báo, theo dõi, nắm bắt, tổng hợp, đề xuất giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc, thông tin xấu độc trên mạng xã hội liên quan đến tỉnh Quảng Bình;

11. Cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, thẩm tra, giám sát, thi công, kiểm thử các chương trình, công trình, dự án, đề án về CNTT và truyền thông;

12. Chủ động khai thác nguồn thu từ xây dựng Chính quyền điện tử, các dịch vụ đô thị thông minh; dịch vụ cung cấp bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống, trang thiết bị viễn thông, tin học, cảnh báo, hướng dẫn, hỗ trợ khắc phục sự cố mạng, máy tính; phát triển các hoạt động sự nghiệp có thu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và theo quy định của pháp luật;

13. Thực hiện các điều tra, khảo sát phục vụ công tác quản lý nhà nước, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

14. Quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

15. Trực tiếp liên hệ với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, doanh nghiệp để khảo sát, nắm bắt tình hình, thực trạng liên quan đến các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh;

16. Giám sát việc thi hành các quy định, các chế độ, nguyên tắc vận hành các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh của các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh;

17. Được uỷ quyền đề xuất các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp thông tin, ban hành các văn bản hướng dẫn và các văn bản thông báo nhằm đảm bảo hoạt động triển khai Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh;

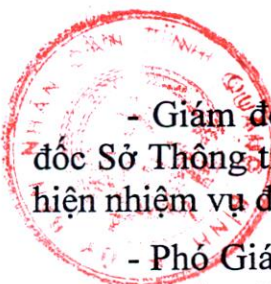
18. Được đề xuất việc tuyển dụng, lập kế hoạch và triển khai đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức tại Trung tâm;

19. Được chủ động triển khai các dịch vụ trên lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, được thu phí và lệ phí các hoạt động dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc**

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ);





- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công;

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật; phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định;

## 2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính và Dịch vụ;

- Phòng Chính quyền điện tử;

- Phòng Đô thị thông minh.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

## 3. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Thông tin và Truyền thông.

## Điều 4. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; thực hiện việc bố trí, sử dụng viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, trình độ năng lực và các nội dung khác có liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Giám đốc Trung tâm tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung./.

